

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày: 25- 01-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Xuân Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trương Quốc Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Hồng Hiệp- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên toà:***  
Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

**Trần Minh S**, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1996 tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 03, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M và bà Lê Thị Ch. Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017. Có mặt.

**Bị hại:**Chị Phạm Thị Thu Th, sinh ngày 06/11/1999; trú tại: Số 5/177, đường Đ, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1958. Trú tại: Tổ 03, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1967. Trú tại: Số 5/177, đường Đ, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Chị Trần Thị Yến N, sinh năm 1991. Trú tại: Tổ 03, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**Người làm chứng:** Anh Nguyễn Ngọc T, chị Lê Thị Thu T. Đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước trên mạng xã hội Facebook, nên khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 06/7/2017, Trần Minh S gọi điện thoại rủ chị Phạm Thị Thu T đi chơi, chị T đồng ý. S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75G1- 09649 (xe của chị Trần Thị Yên N) chở chị T về biển Thuận An chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S chở chị T lên hướng thành phố Huế, khi đến gần khu vực cầu vượt Thủy Dương, thuộc phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, S nảy sinh ý định hiếp dâm chị T nên tìm địa điểm vắng người thực hiện hành vi hiếp dâm. S nói dối với chị T là: “Đi ngã này nhanh hơn”, chị T đồng ý. S điều khiển xe mô tô chạy lên đường Trưng Nữ Vương thuộc phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy. Khi đến Tổ 8, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, thấy khu vực này vắng vẻ, không có người qua lại nên S dừng xe ở lề đường, sau đó cầm tay chị T, chị T không đồng ý; S dùng tay kéo chị T và đè xuống khu đất trống ven đường, chị T dùng tay, chân chống cự quyết liệt nhưng S vẫn ngồi đè lên người chị T, dùng tay cởi và giật các cúc áo, kéo dây kéo quần chị T xuống. Chị T dùng răng cắn vào tay phải của S. S dùng tay đánh vào mặt, đầu chị T và sờ vào ngực chị T; chị T dùng răng cắn vào vùng đùi phải của S và vùng dây bõ chạy được một đoạn thì bị vấp ngã. S đuổi kịp và đè lên người chị T để tiếp tục thực hiện hành vi hiếp dâm. Lúc này, có xe mô tô chạy qua, chị T la lớn: “Cứu với, cứu với”. Thấy chị T kêu cứu, S liền dùng tay bóp cổ và đánh liên tiếp vào vùng đầu, vùng mặt chị T và cũng lúc này S nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 6 của chị T nên tiếp tục dùng tay đánh vào vùng mặt, vùng đầu và giật đứt túi xách màu đen của chị T đang đeo trên người rồi dùng chân đạp chị T ngã và kéo xuống vực đất phía dưới. Tại đây, S lục soát túi xách để tìm điện thoại nhưng không có, S hỏi chị T “Điện thoại ở đâu”, chị T nói: “Không biết”, S đến vị trí giật túi xách tìm thấy điện thoại và lấy bỏ vào túi quần, sau đó đưa về nhà cất giấu.

Tại các biên bản xem xét dấu vết thân thể lập vào ngày 07/7/2017, thể hiện như sau:

+ Trên người Trần Minh S: Trên cánh tay phải có 01 vết bầm đỏ kích thước 03cm x 03cm, hình tròn, cách cổ tay 08 cm; chân phải có 01 vết bầm đỏ kích thước 03cm x 03cm, hình tròn, cách đầu gối 20 cm hướng lên trên.

+ Trên người chị Phạm Thị Thu T: Có 01 vết thương rách da kích thước 0,1cm x 04cm ở giữa cẳng chân trái; 01 vết rách da kích thước 02cm x 02cm ở đầu gối trái; 01 vết rách da kích thước 01cm x 02cm ở cẳng chân phải; 01 vết bầm tím kích thước 01cm x 02cm ở gò má trái; 01 vết bầm tím kích thước 03cm x 05cm ở gò má phải.

Tại các bản kết luận định giá số: 57/HĐ-ĐG ngày 07/7/2017, số: 73/HĐ-ĐG ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá UBND thị xã Hương Thủy kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng có giá trị 3.604.000 đồng; túi xách bị hư hỏng thiệt hại 5.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 270-17/TgT ngày 19/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về thương tích của chị Phạm Thị Thu T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương phần mềm cơ thể, chấn động não đã điều trị ổn định.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 03% (ba phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Sơn đã bồi thường các thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu đen, ốp đỏ; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75G1- 09649; 01 áo jean màu xanh, tay dài, có 01 cúc áo trên cùng; 01 quần jean màu trắng, ống ngắn, dính bùn đất; 01 túi xách màu đen bị đứt dây đeo. Hiện điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng và xe mô tô biển kiểm soát: 75G1-09649, 01 túi xách màu đen bị đứt dây đeo cơ quan Điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 69/QĐ/KSĐT ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Trần Minh S về các tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Bộ luật hình sự và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo Trần Minh S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản dựng hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể nên hành vi của bị cáo đã phạm vào các tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Bộ luật hình sự và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 133, khoản 4 Điều 111, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 18, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Minh S 02 ( Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Hiếp dâm; 03 (Ba) năm đến 03 ( Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “ Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không có việc làm ổn định, phạm tội “ Hiếp dâm” chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường với mức bồi thường hợp lý. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 ốp màu đỏ cho bị cáo Trần Minh S. Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo jean màu đỏ xanh, tay dài, 01 quần jean màu trắng, ống ngắn.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận có hành vi như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối với số tiền bị hại yêu cầu bồi thường, do hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, nên chỉ đồng ý mức bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Bị cáo đã có các hành vi kéo bị hại xuống đất, dùng tay cởi và giật các cúc áo, kéo dây kéo quần sờ vào ngực để thực hiện hành vi hiếp dâm. Sau đó thì đánh bị hại và giật túi xách của bị hại để lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng. Ngoài số tiền bồi thường 30.000.000đ do gây thương tích cho bị hại, tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm là 10.000.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Trần Minh S thấy rằng: Do có ý định hiếp dâm chị Phạm Thị Thu T nên Trần Minh S đã sử dụng xe mô tô 75G1- 09649 chở chị T đi tìm nơi vắng người qua lại để thực hiện hành vi của mình. Vào lúc khoảng 23 giờ ngày 06/7/2017, tại Tổ 08, phường Thuỷ Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trần Minh S đã có các hành vi dùng vũ lực kéo và đè chị T xuống đất, dùng tay cởi và giật các cúc áo, kéo dây kéo quần của chị T, khi chị T chống cự bị cáo đã dùng tay đánh vào mặt, đầu chị T và sờ vào ngực chị T để thực hiện hành vi hiếp dâm. Tuy nhiên, do nguyên nhân khách quan là chị T chống cự, cản vào tay của bị cáo và do tại thời điểm này có xe mô tô chạy qua, chị T kêu cứu nên bị cáo không thực được hành vi giao cấu chị T. Ngay sau đó bị cáo S đã có hành vi dùng tay bóp cổ, đánh vào vùng mặt, dùng chân đạp vào người của chị T nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, có giá trị theo kết luận định giá tài sản là 3.604.000 đồng của chị T. Các hành vi trên của bị cáo Trần Minh S đã cấu thành các tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999 (Khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015) và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015). Cáo trạng số 69/QĐ/KSĐT ngày 28/11/2017 của Viện

kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra là đã phạm vào khung hình phạt rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của người khác. Do đó, cần xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội. Cả hai tội bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả đã gây ra đối với bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét các căn cứ quyết định hình phạt thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cả về hai tội “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản”, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét về tội “Hiếp dâm” bị cáo phạm tội chưa đạt, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, có nhân thân tốt, nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định và áp dụng Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999 quyết định mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà điều luật quy định. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự 1999 để tổng hợp hình phạt của cả hai tội “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản” đối với bị cáo. Xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với chị Trần Thị Yến N cho bị cáo Sơn mượn xe mô tô biển kiểm soát 75G1- 09649 để đi nhưng không biết S sử dụng xe mô tô đó vào việc phạm tội nên không xem xét để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo S đã bồi thường các thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền này. Tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm là 10.000.000đ. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội chưa đạt nên xét cần chấp nhận mức bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị hại do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm bằng 6 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp, tương ứng với số tiền 6 tháng x 1.300.000đ = 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 ốp màu đỏ, đây là tài sản của bị cáo S, bị cáo S không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01cái áo jean màu đỏ xanh, tay dài, 01 quần jean màu trắng, ống ngắn, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh S phạm tội “Hiếp dâm” và tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999 ( Khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015); khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015); điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, Điều 18, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Hiếp dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh S 02 năm 06 tháng tù về tội “ Hiếp dâm” và 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự 1999, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 592 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trần Minh S phải bồi thường cho chị Phạm Thị Thu T số tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Phạm Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trần Minh S không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền nói trên thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử: Trả lại 01chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 ốp màu đỏ cho bị cáo Trần Minh S.

Tịch thu tiêu hủy 01cái áo jean màu đỏ xanh, tay dài, 01 quần jean màu trắng, ống ngắn. (Vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2018).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Minh S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 390.000đ (Ba trăm chín mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTX Hương Thủy;
- CANDTX Hương Thủy;
- Chi cục THADSTX Hương Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Phan Thị Xuân Huế*